

KHXH&NV: Hơn một thập kỷ tăng số lượng và chất lượng công bố quốc tế

Nguyễn Thanh Thanh Huyền, Nguyễn Thanh Dung, Nguyễn Thanh Nhân, Lương Anh Phương, Nguyễn Thị Linh, Lê Thị Kim Ngân, Hồ Mạnh Toàn

SSHPA Data Team, AISDL, Hà Nội, Việt Nam

Trong những năm gần đây, mặc dù lĩnh vực KHXH&NV của Việt Nam mới đang ở giai đoạn đầu của quá trình hội nhập về công bố quốc tế và xuất bản học thuật, nhưng các con số thống kê được vẫn rất đáng khích lệ.

Bùng nổ số lượng

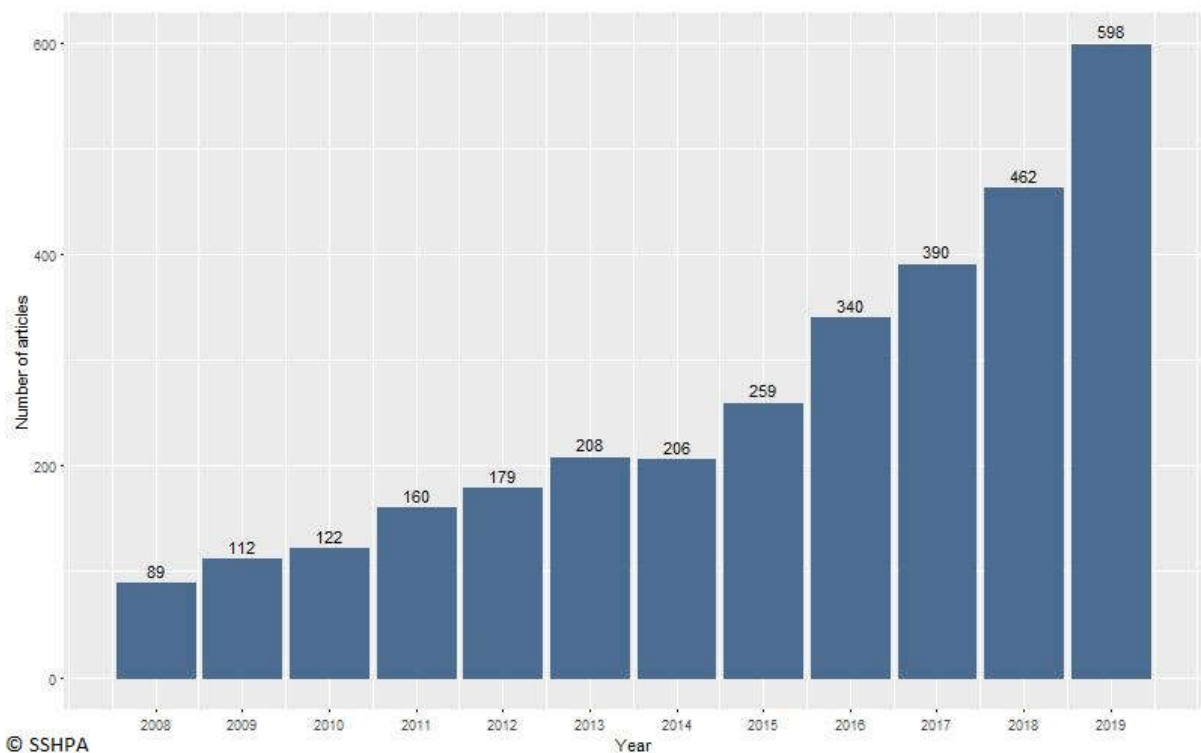
Xét trong cơ sở dữ liệu SSHPA, chúng ta có thể thấy rõ sự bùng nổ của các con số sau từng giai đoạn (Bảng 1).

Thời điểm công bố số liệu	Tháng 8-2017	25-9-2018	25-10-2019	Tháng 1-2020
Giai đoạn	2008-2017	2008 – 2018	2008 – 2018 (Tính đến tháng 3-2019)	2008 – 2020 (Tính đến ngày 1-1-2020)
Tác giả Việt Nam	412	657	1.374	2.002
Tác giả quốc tế	-	973	1.636	1.967
Công bố	-	1.289	2.363	3.138
Nguồn	European Science Editing [1]	Scientific Data [2]	The Vietnamese Social Sciences at a Fork in the Road [3]	Khoa học và Phát triển

Data	DOI: 10.17632/f3j6rn362v.2	OSF: https://osf.io/rvnz7/	DOI: 10.2478/9783110686081	www.sshpa.com
------	-------------------------------	---	-------------------------------	--

Bảng 1: Số liệu SSHPA qua từng giai đoạn.

Trong năm 2019, sản lượng tổng thể của KHXH&NV Việt Nam đạt gần 600 nghiên cứu, đóng góp 19% cho tổng sản lượng của cả giai đoạn 2008 – 2019 (598/3.138 công bố), gần bằng đóng góp của 5 năm đầu giai đoạn cộng gộp. Đây cũng là năm có số bài tăng cao nhất với 136 công bố so với năm trước, xét trong cả giai đoạn. Điều này cho thấy các nhà nghiên cứu KHXH&NV Việt Nam đang ngày một chú trọng hơn tới công bố quốc tế, mang các kết quả lý thú của mình tới độc giả toàn cầu.



Hình 1: Năng suất nghiên cứu KHXH&NV Việt Nam giai đoạn 2008 – 2019. Nguồn: SSHPA, 31/12/2019

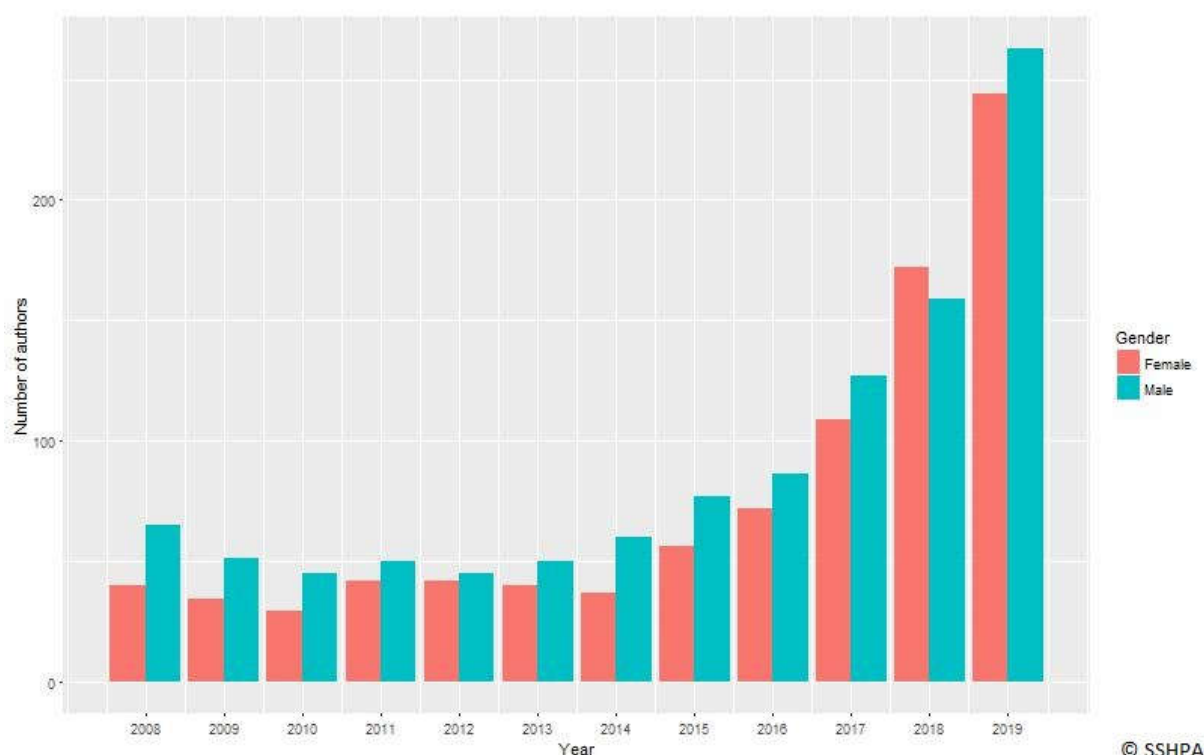
Đi cùng với số lượng công bố là sự gia tăng số lượng tác giả tham gia nghiên cứu KHXH&NV vào năm 2019: 1.830 tác giả, vượt năm trước 786 tác giả. Một trong các nguyên nhân chính dẫn đến sự bùng nổ trong số lượng tác giả là sự gia tăng của số lượng tác giả ‘mới’, với 507 người lần đầu tiên có công bố quốc tế trong cơ sở dữ liệu SSHPA vào năm quan sát.

Một điểm đáng chú ý khác là số lượng hơn 1.323 tác giả từng công bố vẫn đang tiếp tục đóng góp trong năm 2019. Con số này của 2 năm trước chỉ lần lượt là 786 (2018) và 645 (2017). Sự đóng góp đều đặn và bền bỉ của các tác giả kì cựu trong nhiều năm là tác nhân quan trọng để mang lại sự ổn định cho nền KHXH&NV Việt Nam.

Bên cạnh đó, từ năm 2008 đến đầu năm 2020 cũng là giai đoạn đầu tiên mà tổng số lượng tác giả Việt Nam (2.002) đã vượt tác giả quốc tế (1.967) (Bảng 1). Điều này cho thấy nhiều tác giả mới nhập cuộc đang dựa vào nội lực trong nước. Nổi bật là trường hợp các sinh viên Đại học Ngoại thương hay Đại học Ngân hàng TPHCM công bố với sự hướng dẫn của các thầy cô tại trường.

Các tác giả tham gia công bố

Trong giai đoạn 2008-2018, số tác giả nam luôn vượt số tác giả nữ, nhưng mức chênh lệch không quá lớn. Tuy nhiên trong năm 2019, các tác giả nam đã chạm mốc 4 chữ số với 1.111 tác giả, gấp 1,5 lần các tác giả nữ (719 tác giả). Điều này kéo rộng mức độ chênh lệch về giới tính trong nghiên cứu KHXH&NV.

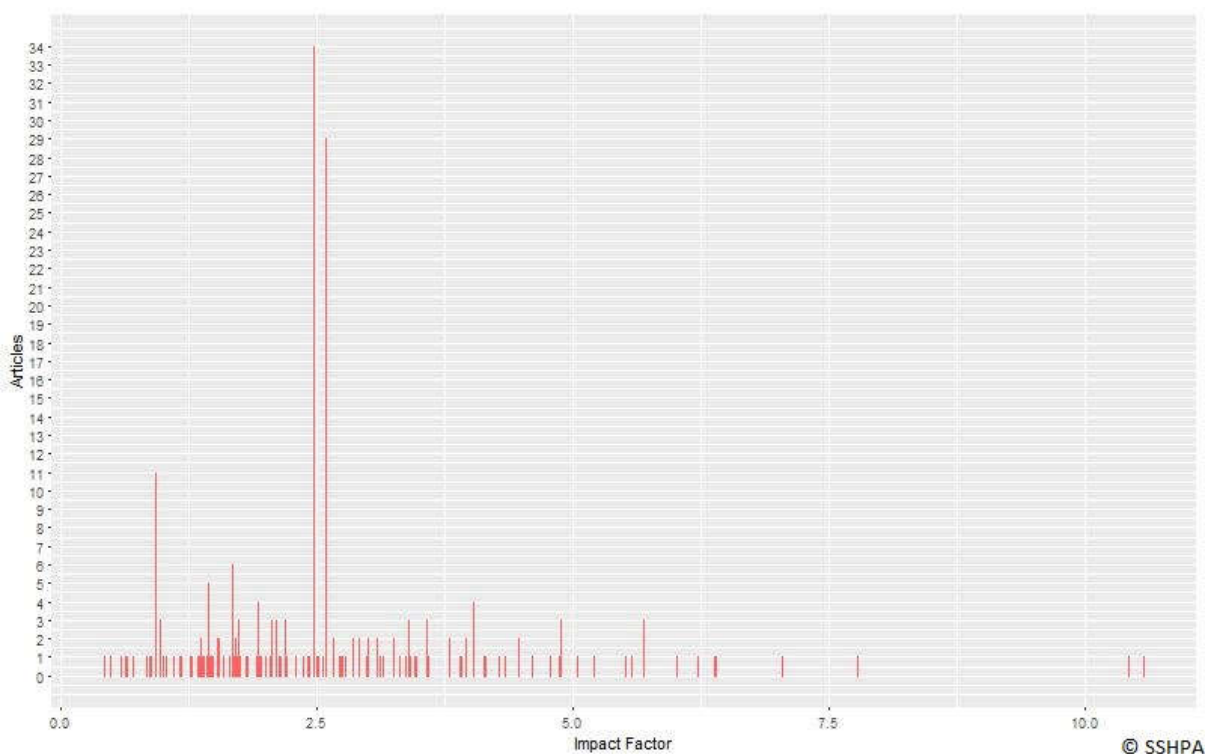


Hình 2. Số lượng tác giả Việt Nam mới tham gia nghiên cứu KHXH&NV theo giới tính trong giai đoạn 2008 – 2019. Nguồn: SSHPA, 31/12/2019

Tuy số lượng nữ tác giả "mới" không vượt số lượng nam như năm 2018; nhưng con số năm 2019 cũng rất cao (Hình 2). Điều này cho thấy sự phát triển tương đối cân bằng về nhân lực hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu KHXH&NV của Việt Nam, cũng một lần nữa khẳng định vai trò ngày càng cao của nữ giới trong nghiên cứu KHXH&NV nói riêng và nghiên cứu khoa học nói chung.

Câu chuyện hệ số tác động

Bất chấp các tranh cãi về cách sử dụng, hệ số tác động Journal Impact Factor (JIF) của Web of Science và CiteScore của Elsevier vẫn đang là những hệ số tác động được quen dùng để giúp các nhà nghiên cứu có cái nhìn khái quát về các tạp chí tốt.



Hình 3: Phân bố các công bố năm 2019 theo HSTĐ Impact Factor 2018 của các tạp chí.
Nguồn: SSHPA, 31/12/2019

Trong năm 2019, những ấn phẩm KHXH&NV hầu hết được xuất bản trên những tạp chí có JIF dưới 5 với 582 công bố quốc tế, trong đó phần lớn dao động quanh con số 2,5. Cần lưu ý, hệ số tác động JIF hiện nay được tính bằng số liệu JIF 2018 (công bố trong *Journal Citation Report 2019*); đến tháng 6/2020, các con số sẽ có thay đổi sau khi JCR 2020 được ISI Web of Science công bố.

Đối với tạp chí JIF > 5, chúng ta đã công bố 14 bài nghiên cứu, tăng 4 bài so với năm 2018; trong số đó có hai ấn phẩm với JIF > 10 [4, 5]. Bài viết *Nationalizing a global phenomenon: A study of how the press in 45 countries and territories portrays climate change* được thực hiện bởi nhóm tác giả Vũ Hồng Tiến, Yuchen Liu (Đại học Kansas), Trần Vĩnh Đức (Viện Công nghệ thông tin và Truyền thông - Trường Đại học Bách khoa Hà Nội) đăng trên tạp chí *Global Environmental Change* với JIF = 10,427 là rất đáng chú khi chạm đến hai vấn đề nóng bỏng hiện nay là truyền thông và biến đổi khí hậu [5].

Năm 2020 đối với KHXH Việt Nam đã bắt đầu rất sớm. Khi các nhà xuất bản số hoá nội dung, các bài báo có thể được công bố trên website trước (Online First hoặc EarlyView), rồi sau đó số tạp chí và năm xuất bản mới được gán sau. Vì thế, trong những tháng cuối năm 2019, các nghiên cứu 2020 đã ra mắt: 14 bài báo, 35 tác giả Việt Nam (3 tác giả mới), trong

đó, ấn phẩm có JIF cao nhất là *Environmental Research Letters* 6.192 (tác giả Khúc Văn Quý, Đại học Phenikaa) [6].

SSHPA là cơ sở dữ liệu thuộc Dự án nghiên cứu dữ liệu công bố quốc tế trong lĩnh vực KHXH&NV (<http://sshpa.com>) bắt đầu triển khai năm 2017. Từ tháng 6/2018, dữ liệu của dự án được trích xuất sử dụng cho dự án nghiên cứu khoa học cơ bản cấp quốc gia của NAFOSTED số 502.01-2018.19. Cùng năm, hệ thống CSDL và dữ liệu có cấu trúc theo nhóm đối tượng nghiên cứu đã vượt qua phân biện và công bố trên tạp chí *Scientific Data* [Nature Research; JIF 2018 = 5.929; CiteScore 2018 = 6.44] (DOI: [10.1038/sdata.2018.188](https://doi.org/10.1038/sdata.2018.188)).

SSHPA được xây dựng nhằm mục đích mang tới một cơ sở dữ liệu khoa học hữu ích, và phục vụ thông tin khoa học một cách hiệu quả. Các bản ghi thường xuyên cập nhật các công bố quốc tế (bao gồm bài báo khoa học, sách, chương sách, bài kỹ yếu hội nghị) của các nhà nghiên cứu KHXH&NV Việt Nam. Các công bố quốc tế sẽ phải nằm trong các danh mục Core Collection của ISI Web of Science (Clarivate), danh mục Scopus (Elsevier), hoặc danh mục các tạp chí quốc tế uy tín được Quỹ NAFOSTED phê chuẩn.

Bên cạnh đó, các nhà nghiên cứu KHXH&NV sẽ được ghi nhận trong cơ sở dữ liệu khi đạt 2/3 tiêu chí sau:

- 1) là người Việt Nam;
- 2) đang công tác tại hoặc hợp tác với một cơ quan Việt Nam;
- 3) công bố các nghiên cứu sử dụng dữ liệu từ Việt Nam, viết về Việt Nam, hoặc có đóng góp cho Việt Nam.

Note:

Bài viết đăng trên báo Khoa học & Phát triển, số báo Tết Canh tý 2020 (Số 2 – 5/2020)

References:

- [1] Vuong, Q. H., Ho, T., Vuong, T. T., Napier, N. K., Pham, H. H., & Nguyen, H. (2017). Gender, age, research experience, leading role and academic productivity of Vietnamese researchers in the social sciences and humanities: exploring a 2008-2017 Scopus dataset. *European science editing*, 43(3), 51-55, DOI:10.20316/ESE.2017.43.006.
- [2] Vuong, Q. H., La, V. P., Vuong, T. T., Ho, M. T., Nguyen, H. K. T., Nguyen, V. H., ... & Ho, M. T. (2018). An open database of productivity in Vietnam's social sciences and humanities for public use. *Scientific Data*, 5, 180188, DOI: 10.1038/sdata.2018.188.
- [3] Vuong, Q. H., & Tran, T. (Eds.). (2019). *The Vietnamese social sciences at a fork in the road*. Warsaw, Poland: de Gruyter.

- [4] Vuong, Q. H. (2019). Breaking barriers in publishing demands a proactive attitude. *Nature Human Behaviour*, 3(10), 1034, DOI: [10.1038/s41562-019-0667-6](https://doi.org/10.1038/s41562-019-0667-6).
- [5] Vu, H. T., Liu, Y., & Tran, D. V. (2019). Nationalizing a global phenomenon: A study of how the press in 45 countries and territories portrays climate change. *Global Environmental Change*, 58, 101942, DOI: 10.1016/j.gloenvcha.2019.101942.
- [6] Magliocca, N. R., Q. Van Khuc, E. A. Ellicott, and A. de Bremond. (2020). Direct and indirect land-use change caused by large-scale land acquisitions in Cambodia. *Environmental Research Letters*, DOI: [10.1088/1748-9326/ab6397](https://doi.org/10.1088/1748-9326/ab6397)